



BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR TP. HCM

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM Y SINH HỌC LÂM SÀNG
& DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT



VILAS 209

167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84.28) 38.202.835 (104) - 38.202.834 - Email: xntppasteur@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: 280622-7797

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG
Địa chỉ : 97-101 NGUYỄN CÔNG TRÚ, P NGUYỄN THÁI BÌNH, Q1, TP HCM
Tên mẫu : NƯỚC CẤP TẠI BỂ CHỨA (BÌNH SỐ 1)
Ngày nhận mẫu : 28/06/2022
Thời gian thử nghiệm : 28/06/2022 đến 15/07/2022
Tình trạng mẫu : MẪU TRONG 1 BÌNH 2L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
1	Asen (As)	< 0.001	mg/L	SMEWW 3114B:2017	0.01
2	Clo dư	< 0.10	mg/L	TCVN 6225-3:2011	0.2 - 1.0
3	Độ Đục *	0	NTU	TCVN 6184:2008	2
4	Màu Sắc *	< 5.00	TCU	TCVN 6185:2015	15
5	Mùi Vị	Không có mùi, vị lạ		Cảm quan	Không mùi, vị lạ
6	pH*	8.27		TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
7	Amoni (tính theo N)*	< 0.16	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0.3
8	Antimon (Sb)	< 0.001	mg/L	SMEWW 3114C:2017	0.02
9	Bari (Ba)	< 0.02	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0.7
10	Borate (Bo)	< 0.10	mg/L	TCVN 6635:2000	0.3
11	Cadimi (Cd)	< 0.001	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0.003
12	Chì (Pb)*	< 0.005	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0.01
13	Độ oxy hoá *	< 0.50	mg/L	TCVN 6186:1996	2
14	Clorua (Cl-)*	25.6	mg/L	TCVN 6494-1:2011	250
15	Crom (Cr)	< 0.001	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0.05
16	Đồng (Cu)	< 0.10	mg/L	SMEWW 3111B:2017	1
17	Độ cứng (mgCaCO ₃ /L)*	54.0	mg/L	TCVN 6224:1996	300
18	Florua (F-)*	0.24	mg/L	TCVN 6494-1:2011	1.5
19	Kẽm (Zn)	< 0.05	mg/L	SMEWW 3111B:2017	2
20	Mangan tổng (Mn)*	< 0.10	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0.1
21	Natri (Na)	118	mg/L	SMEWW 3111B:2017	200
22	Nhôm (Al)	< 0.005	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0.2
23	Niken (Ni)	< 0.005	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0.07
24	Nitrate (NO ₃ -)*(tính theo N)	0.15	mg/L	TCVN 6494-1:2011	2.0
25	Nitrite (NO ₂ -)*(tính theo N)	< 0.03	mg/L	TCVN 6494-1:2011	0.05
26	Sắt tổng (Fe)*	< 0.20	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0.3
27	Selen (Se)	< 0.001	mg/L	SMEWW 3114B:2017	0.01
28	Sulfate (SO ₄ --)*	12.5	mg/L	TCVN 6494-1:2011	250



1. Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận.

2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.

3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.

4. Mẫu kiểm nghiệm vi sinh và mẫu nước kiểm nghiệm lý hóa không lưu mẫu. Mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hóa lưu mẫu 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.

1/2



BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR TP. HCM

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM Y SINH HỌC LÂM SÀNG
& DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT



VILAS 209

167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84.28) 38.202.835 (104) - 38.202.834 - Email: xntppasteur@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: 280622-7797

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG
Địa chỉ : 97-101 NGUYỄN CÔNG TRÚ, P NGUYỄN THÁI BÌNH, Q1, TP HCM
Tên mẫu : NƯỚC CẤP TẠI BỂ CHỨA(BÌNH SỐ 1)
Ngày nhận mẫu : 28/06/2022
Thời gian thử nghiệm : 28/06/2022 đến 15/07/2022
Tình trạng mẫu : MẪU TRONG 1 BÌNH 2L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
29	Hydrosulfur (H ₂ S)	0	mg/L	SMEWW 4500-S2	0.05
30	Thủy ngân (Hg)	< 0.0005	mg/L	HLVS/PP/035WHL	0.001
31	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	328	mg/L	SMEWW 2540 C	1000
32	Xyanua (CN-)**	< 0.005	mg/L	HACH METHOD 8027	0.05
33	Bromate (BrO ₃ -)	< 0.005	mg/L	HLVS/PP/055WHL	0.01

KẾT LUẬN: Trong các chỉ tiêu được phân tích, chỉ tiêu CLO DƯ nằm ngoài giới hạn cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT.

GHI CHÚ:
- Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu gửi do khách hàng mang đến. Không được sử dụng kết quả kiểm nghiệm này cho mục đích quảng cáo.
- (**) Chỉ tiêu do NTP Quatest 3 thực hiện.

TP. Hồ Chí Minh ngày 15 tháng 7 năm 2022

PKN. HÓA LÝ - VI SINH

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Hoàng Quốc Cường



1. Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
4. Mẫu kiểm nghiệm vi sinh và mẫu nước kiểm nghiệm lý hóa không lưu mẫu. Mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hóa lưu mẫu 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.